

Phụ lục
Đánh giá mức độ thực hiện các mục tiêu cụ thể theo Nghị quyết 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ và
Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị
(Số liệu đánh giá tính từ 15/11/2021 đến 14/10/2023)

1. Tổng số chỉ tiêu: 33 chỉ tiêu
2. Chỉ tiêu đã hoàn thành đến 14/10/2023: 10 chỉ tiêu
3. Chỉ tiêu đang thực hiện: 23 chỉ tiêu.

STT	Các mục tiêu cụ thể đến năm 2025	Đánh giá mức độ hoàn thành đến 14/10/2023 (Đã hoàn thành, Đang thực hiện)	Thực trạng/Giải pháp <i>(Nếu rõ kết quả đạt được của cơ quan, đơn vị và đề xuất giải pháp đảm bảo hoàn thành mục tiêu vào năm 2025)</i>
I	CẢI CÁCH THỂ CHẾ		
1	100% văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của HĐND và UBND tỉnh được ban hành đúng pháp luật, đồng bộ, thống nhất theo các văn bản chủ đạo của Trung ương và có tính khả thi cao, công khai, dễ tiếp cận	Đang thực hiện	100% văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của HĐND và UBND huyện được ban hành đúng pháp luật, đồng bộ, thống nhất theo các văn bản chủ đạo của Trung ương và có tính khả thi cao, công khai, dễ tiếp cận. Trong 02 năm, đã ban hành 10 văn bản QPPL.
2	Hoàn thành 100% nội dung theo dõi thi hành pháp luật hàng năm theo Kế hoạch được phê duyệt	Đang thực hiện	Các Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật năm 2021, 2022 đã hoàn thành 100% Kế hoạch đề ra. Năm 2023, đã thực hiện 80% kế hoạch, 20% nội dung còn lại đang thực hiện
3	Thực hiện xử lý 100% văn bản QPPL cần được xử lý hoặc kiến nghị xử lý sau kiểm tra, rà soát	Đang thực hiện	Đối với năm 2021, 2022, 100% văn bản QPPL đã được xử lý theo đúng quy định. Năm 2023, đã xử lý được 09/10 văn bản QPPL. 01 văn bản đang xử lý theo quy định.
II	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH		
1	100% TTHC cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã, bao gồm TTHC của các cơ quan ngành dọc đã được phê duyệt theo Quyết định số 1291/QĐ/TTg ngày 07/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ (trừ các TTHC đặc thù đã được phê duyệt thực hiện theo hình thức khác của cấp có thẩm quyền) được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ Hành chính	Đang thực hiện	- Hiện nay, đối với hai lĩnh vực Công an, Quân sự đã thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện, xã. Đối với lĩnh vực BHXH đang gặp khó khăn về con người đưa ra thực hiện toàn thời gian tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả nên đang thực hiện tại trụ sở của cơ quan BHXH huyện.

	công và bộ phận một cửa, một cửa liên thông cấp huyện, cấp xã;		- Giải pháp: Bố trí 01 biên chế thực hiện công việc tiếp nhận và trả kết quả đối với lĩnh vực BHXH.
2	100% hồ sơ tiếp nhận được cập nhật vào phần mềm một cửa điện tử của tỉnh	Đã thực hiện	- Đạt kết quả 100% hồ sơ TTHC của các ngành, lĩnh vực tiếp nhận được cập nhật vào phần mềm Một cửa của tỉnh.
3	100% TTHC, danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh được công bố đầy đủ, kịp thời và nhập, đăng tải công khai TTHC vào cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC sau khi công bố	(cấp tỉnh thực hiện)	
4	100% cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên Cổng Dịch vụ công, Cổng thông tin điện tử của tỉnh	Đã thực hiện	100% hồ sơ TTHC hành đã được cập nhật lên hệ thống Một cửa tỉnh, cổng dịch vụ công tỉnh, cổng dịch vụ công Quốc gia nên đã được công khai tiến độ, kết quả giải hồ sơ TTHC trên Cổng Dịch vụ công, Cổng thông tin điện tử của tỉnh
5	90% thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và cập nhật kịp thời	Đã thực hiện	90% thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và cập nhật kịp thời thông qua việc duy trì, cập nhật các quy trình theo chuẩn ISO TCVN 9001 -2015
6	Năm 2022, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 30%, 20%, 15%; các năm tiếp theo, mỗi năm tăng tối thiểu 20% đối với mỗi cấp hành chính, đến năm 2025 đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử	Đã thực hiện	Năm 2023 việc số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, cấp xã đạt trên 80% (theo số liệu thống kê trên hệ thống Một cửa tỉnh)
7	80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ	Đang thực hiện	Việc người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ đang gặp nhiều khó khăn do hệ thống phần mềm Một cửa của tỉnh chưa thực sự tối ưu trong việc tái sử dụng lại cơ sở dữ liệu của người dân và doanh nghiệp
8	Rà soát, đơn giản hóa TTHC, cắt giảm ít nhất 25% thời gian giải quyết TTHC so với quy định	Đang thực hiện	UBND huyện đã có công văn số 1226/ UBND-TH ngày 08/8/2023 đề xuất cấp có thẩm quyền rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC với tỷ lệ 25% so với tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết nhằm

			<p>tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp.</p>
9	Tỷ lệ số lượng hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn và trước hạn hàng năm đạt từ 99% trở lên	Đang thực hiện	Tỷ lệ số lượng hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn và trước hạn tại UBND huyện, UBND các xã, thị trấn đạt trên 99% (theo số liệu thống kê của trên hệ thống Một cửa tỉnh)
10	Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử	Đang thực hiện	Trên 80% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử (theo số liệu thống kê số hóa thành phần hồ sơ trên hệ thống Một của điện tử của tỉnh)
11	100% thủ tục hành chính của tỉnh có đủ điều kiện, được cung cấp DVC trực tuyến toàn trình. Trong số đó, ít nhất 80% thủ tục hành chính được tích hợp, cung cấp trên cổng Dịch vụ công quốc gia.	Đã thực hiện	Theo quyết định 1103/QĐ-UBND ngày 30/5/2023 của UBND tỉnh cấp huyện đã thực hiện 111/238 TTHC đã được cung cấp toàn trình; 127/238 TTHC đã được cung cấp một phần; cấp xã đã thực hiện 63/124 TTHC đã được cung cấp toàn trình; 61/124 TTHC đã được cung cấp một phần; có ít nhất 80% TTHC được tích hợp, cung cấp trên cổng Dịch vụ công quốc gia.
12	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết DVC trực tuyến mức toàn trình trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.	Đã thực hiện	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết DVC trực tuyến mức toàn trình trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 55,54% (năm 2023). (Theo số liệu thống kê trên hệ thống Một cửa tỉnh)
13	Tối thiểu 80% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.	Đang thực hiện	UBND huyện đã chỉ đạo nâng cao tỷ lệ thanh toán trên địa bàn huyện, so với năm 2021, 2022 tỷ lệ thanh toán trực tuyến đạt 0%, đến nay tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên địa bàn huyện đạt 14.7% (Theo số liệu thống kê trên hệ thống Một cửa tỉnh)
14	Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.	Đang thực hiện	Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt 100% (Theo số liệu thống kê trên hệ thống Một cửa tỉnh)
III	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HCNN		
1	Giảm tối thiểu 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021	Đang thực hiện	Do sáp nhập Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ với Trung tâm PTCCN&KC nên năm 2022 giảm 01 đơn vị tự đảm bản chi thường xuyên

2	Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90%; mức độ hài lòng của người dân về dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 85%	Đã thực hiện	Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt 95%; mức độ hài lòng của người dân về dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt 90%.
IV	CÁI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ		
1	100% CBCCVV ứng dụng CNTT thành thạo trong xử lý công việc;	Đã thực hiện	100% cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện quy trình xử lý, giải quyết hồ sơ, văn bản trên môi trường mạng.
2	Tối thiểu 95% CBCCVV được đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo hiệu quả công việc.	Đã thực hiện	<p>Năm 2021:</p> <p>+ Công chức cấp huyện và đơn vị sự nghiệp: có 1.381 CC, VC được đánh giá, trong đó: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 287 người, chiếm tỷ lệ 20,8%; Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 1.032 người, chiếm tỷ lệ 74,7%; Hoàn thành nhiệm vụ 61 người, chiếm tỷ lệ 4,4%; Không hoàn thành nhiệm vụ: 01 người, chiếm tỷ lệ 0,1%.</p> <p>+ Cán bộ, công chức cấp xã: Tổng số CBCC cấp xã được đánh giá là 357 người, trong đó: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 70 người, chiếm tỷ lệ 19,6%; Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 275 người, chiếm tỷ lệ 77%; Hoàn thành nhiệm vụ 06 người, chiếm tỷ lệ 1,7%; Không hoàn thành nhiệm vụ: 06 người, chiếm tỷ lệ 1,7%.</p> <p>Năm 2022:</p> <p>+ Công chức cấp huyện và đơn vị sự nghiệp: có 1.387 CC, VC được đánh giá, trong đó: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 285 người, chiếm tỷ lệ 20,6%; Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 1.040 người, chiếm tỷ lệ 75%; Hoàn thành nhiệm vụ 56 người, chiếm tỷ lệ 4%; Không hoàn thành nhiệm vụ: 06 người, chiếm tỷ lệ 0,4%.</p> <p>+ Cán bộ, công chức cấp xã: Tổng số CBCC cấp xã được đánh giá là 352 người, trong đó: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 73 người, chiếm tỷ lệ 20,7%; Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 271 người, chiếm tỷ lệ 77%; Hoàn thành nhiệm vụ 05 người, chiếm tỷ lệ 1,4%; Không hoàn thành nhiệm vụ: 03 người, chiếm tỷ lệ 0,9%.</p>
3	100% cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh bố trí công chức, viên chức đúng vị trí việc làm, khung năng lực đã được phê duyệt.	Đang thực hiện	Các cơ quan hành chính đã chủ động bố trí phân công cán bộ, công chức theo trình độ chuyên môn và năng lực để thực hiện nhiệm vụ được giao

4	100% cán bộ, công chức được bồi dưỡng theo chức danh quy định	Đã thực hiện	Từ năm 2022 đến 10/2023 đã cử hơn 450 lượt cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng
5	100% cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn trình độ cao đẳng, đại học theo quy định	Đang thực hiện	95,1% CB, CC đạt chuẩn; 4,9% CB, CC chưa đạt chuẩn chủ yếu cán bộ đoàn thể đặc biệt là Chủ tịch Hội Cựu chiến binh.
V	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG		
1	Tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên.	Đang thực hiện	Thực hiện sáp nhập các đơn vị; đời sống của nhân dân còn thấp nên việc giao tự chủ còn nhiều khó khăn
2	100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác, có đủ điều kiện, hoàn thành việc chuyển đổi thành công ty cổ phần hoặc chuyển sang tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đang thực hiện	Đang thực hiện chuyển đổi Trung tâm Môi trường và Đô thị sang công ty cổ phần
3	Tỷ lệ đóng góp vào thu ngân sách tỉnh của khu vực doanh nghiệp năm sau tăng hơn năm trước liền kề.	Cấp tỉnh	
VI	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHÍNH PHỦ SỐ		
1	Hệ thống báo cáo của địa phương được kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia đúng quy định; 100% báo cáo của các sở, ngành, UBND cấp huyện báo cáo lên hệ thống báo cáo của tỉnh đúng quy định.	Đang thực hiện	Hệ thống báo cáo của địa phương được kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia đúng quy định như: Hệ thống báo cáo trên trang vpcp.baocaochinhphu.vn ; Định kỳ 100% báo cáo theo yêu cầu được giao báo cáo trên hệ thống báo cáo của tỉnh tại địa chỉ: https://bcktxh.quangtri.gov.vn
2	Thực hiện Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc cho Ủy ban nhân dân tỉnh và 100% UBND cấp huyện thực hiện họp thông qua hệ thống này đối với các cuộc họp của Ủy ban nhân dân	Đang thực hiện	Thực hiện Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc cho Ủy ban nhân dân tỉnh; 100% các cuộc họp theo yêu cầu cấp trên đều được thực hiện qua hệ thống họp trực tuyến tại phòng họp trực tuyến của UBND huyện.
3	100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương	Đang thực hiện	Hiện nay, 100% người dân, doanh nghiệp có sử dụng dịch vụ công trực tuyến đều được cấp và kết nối sử dụng mã định danh qua phần mềm VNID, tài khoản dịch vụ công đăng ký trên cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ dichvucong.gov.vn ; các tài khoản được xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương
4	Ít nhất 80% các hệ thống thông tin của địa phương có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông	Đang thực hiện	Hiện nay, trên địa bàn huyện các ngành TNMT, LĐTBXH, Tài chính kế hoạch đang sử dụng hệ thống kết nối với cơ sở toàn ngành, lĩnh vực

	tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, không phải cung cấp lại.		
5	Trên 95% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, trên 90% hồ sơ công việc tại cấp huyện, trên 80% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)	Đang thực hiện	Đã triển khai thực hiện và kết quả trên 90% hồ sơ công việc tại cấp huyện, trên 80% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)
6	100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.	Đang thực hiện	100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động. Cụ thể là 111/238 TTHC đủ điều kiện và được cung cấp toàn trình
7	Tỷ lệ hồ sơ nộp qua mạng và giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên tổng số hồ sơ toàn tỉnh đạt tối thiểu 50%.	Đang thực hiện	Tỷ lệ hồ sơ nộp qua mạng và giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên tổng số hồ sơ toàn huyện đạt 80,6%
8	Ít nhất 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.	Đang thực hiện	Trên 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý như: Hệ thống camera theo dõi hoạt động các tại bộ phận Một cửa của cấp huyện, xã; thống kê báo cáo số liệu trên Một cửa điện tử, Thống kê số liệu trên văn phòng điện tử.